

Số: **13** /2014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12** tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới
theo quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh**

598A **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
415/2014

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 483/TTr-SQHKT ngày 18 tháng 02 năm 2014 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 4648/STP-VB ngày 22 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân Thành phố trái với nội dung của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND/TP;
- TTUB: CT, các PCT
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban Thành ủy;
- Các cơ quan báo đài của TP;
- VPUB; Các PVP; Các Phòng CV;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (ĐTMT-MTu) D. **440**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tín

QUY ĐỊNH

**Cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị tại
Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /2014/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch đô thị, triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa và quản lý mốc giới (sau đây gọi tắt là công tác cấm mốc giới và quản lý mốc giới) phục vụ cho công tác quản lý và phát triển đô thị theo quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân theo Quy định này, những nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định về Cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2010/TT-BXD) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Chương II
QUY ĐỊNH VỀ LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ,
HỒ SƠ CẤM MỐC GIỚI**

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức lập nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và triển khai cấm mốc giới các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và quy hoạch chung các quận, huyện, quy hoạch phân khu (quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000), quy hoạch chi tiết, đồ án thiết kế đô thị riêng có ranh giới từ hai quận, huyện trở lên và các khu vực có ý nghĩa quan trọng của Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân quận tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới các đồ án quy hoạch phân khu (quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000) quy hoạch chi tiết, đồ án thiết kế đô thị riêng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, 4, 5 Điều này).

3. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn thuộc huyện và các đồ án quy hoạch phân khu (quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000), quy hoạch chi tiết, đồ án thiết kế đô thị riêng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, 4, 5 Điều này).

4. Ủy ban nhân dân Thành phố giao Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Thủ thiêm, Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố (sau đây viết tắt là Ban quản lý các khu chức năng đô thị) tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới các đồ án quy hoạch phân khu (quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000), quy hoạch chi tiết trong phạm vi ranh giới diện tích được giao quản lý.

5. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án.

Điều 4. Cơ quan thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch đô thị

Cơ quan quản lý quy hoạch các cấp chịu trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới, cụ thể:

1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới đối với các đồ án quy hoạch được quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

2. Phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới đối với các đồ án quy hoạch được quy định tại Khoản 2, Khoản 5 Điều 3 của Quy định này trong phạm vi hành chính do mình quản lý.

3. Phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới đối với các đồ án quy hoạch được quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 3 của Quy định này trong phạm vi hành chính do mình quản lý.

4. Ban Quản lý khu chức năng đô thị giao phòng chức năng thuộc Ban Quản lý thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới đối với các đồ án quy hoạch được quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Quy định này.

Điều 5. Thành phần hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch đô thị:

Hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch đô thị bao gồm: (03 bộ)

1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt của cơ quan tổ chức lập hồ sơ cấm mốc giới;

b) Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) Quyết định phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000), quy hoạch chi tiết;

c) Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) văn bản ý kiến của Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với các quy hoạch chung không thuộc trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch của Ủy ban nhân dân quận, huyện);

d) Bản sao (có chứng thực) giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức tư vấn có đủ điều kiện, năng lực về trắc địa bản đồ theo quy định của pháp luật;

đ) Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các văn bản có liên quan (nếu có) để làm rõ thêm một số nội dung có liên quan trong hồ sơ;

e) Thuyết minh hồ sơ cấm mốc giới gồm các nội dung:

- Căn cứ lập hồ sơ cấm mốc giới;
- Đánh giá hiện trạng khu vực cấm mốc giới;
- Nội dung cấm mốc giới:
 - + Các loại mốc giới cần cấm;
 - + Số lượng mốc giới cần cấm;
 - + Phương án định vị mốc giới;
 - + Khoảng cách các mốc giới;
 - + Khái toán kinh phí triển khai cấm mốc;
 - + Tổ chức thực hiện.

2. Thành phần bản vẽ:

a) Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch chung quận, huyện hoặc thành phố;

b) Bản vẽ cấm mốc giới phải được thể hiện vị trí, tọa độ, cao độ của các mốc giới cần cấm trên bản đồ địa chính số hiện hành (hoặc địa hình dạng số). Ranh giới đo đạc và tỷ lệ bản đồ phụ thuộc vào yêu cầu quản lý và địa hình khu vực lập quy hoạch khu vực lập hồ sơ cấm mốc giới:

- Đối với khu vực nội thành (bao gồm các quận: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Tân Bình, Gò Vấp, Tân Phú, Bình Tân, Thủ Đức) hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (trước ngày Luật Quy hoạch đô thị có hiệu lực), quy hoạch chi tiết được lập trên bản đồ tỷ lệ 1/2000 hoặc 1/500.

- Đối với khu vực ngoại thành (bao gồm các huyện: Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giờ) hồ sơ cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chung lập trên bản đồ tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/5.000; đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (trước ngày Luật Quy hoạch đô thị có hiệu lực), quy hoạch chi tiết được lập trên bản đồ tỷ lệ 1/2000 hoặc 1/500.

c) Đĩa CD lưu giữ toàn bộ thuyết minh và bản vẽ.

Điều 6. Quy định về cột mốc và về cấm mốc giới

1. Quy cách mốc giới được thực hiện theo Điều 17 Thông tư số 15/2010/TT-BXD và tùy tình hình điều kiện thực tế mà đơn vị tổ chức lập hồ sơ cấm mốc giới đề xuất mốc giới phù hợp.

2. Về cấm mốc giới đối với các đồ án quy hoạch được thực hiện theo Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 15/2010/TT-BXD.

Điều 7. Quy định thời gian lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và triển khai mốc giới

1. Thời gian tổ chức lập nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới và triển khai mốc giới:

a) Sau khi đồ án quy hoạch đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quy định tại Điều 3 Quy định này, tổ chức lập nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch đô thị trong thời gian không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày đồ án quy hoạch đô thị được phê duyệt.

b) Sau khi hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quy định tại Điều 3 Quy định này, tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa theo hồ sơ cấm mốc giới đã được phê duyệt. Việc cấm mốc giới ngoài thực địa phải được hoàn thành trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ cấm mốc giới được phê duyệt.

2. Thời gian thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới cụ thể:

a) Đối với quy hoạch chung đô thị:

Thời gian thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc, thời gian phê duyệt hồ sơ không quá 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

b) Đối với quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết:

Thời gian thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới không quá 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, thời gian phê duyệt hồ sơ không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

c) Đối với những nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định thì thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến bằng văn bản thống nhất thẩm định là 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Quy hoạch - Kiến trúc gửi đến.

Điều 8. Quy định về lập điều chỉnh nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới

Sau khi đồ án quy hoạch đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch đô thị điều chỉnh thực hiện theo Điều 3, 4, 5, 6, 7, 9 và 10 của Quy định này.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ TRIỂN KHAI, NGHIỆM THU VÀ
BÀN GIAO MỐC GIỚI NGOÀI THỰC ĐỊA

Điều 9. Triển khai mốc giới ngoài thực địa

1. Thực hiện các công tác khảo sát; đo đạc; triển khai mốc giới ngoài thực địa, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ban Quản lý khu chức năng đô thị, chủ đầu tư dự án xây dựng công trình tập trung phải lập kế hoạch gửi đến Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có liên quan 10 (mười) ngày làm việc trước khi triển khai thực hiện. Riêng việc triển khai cắm mốc giới thì phải gửi kèm bản vẽ cắm mốc giới.

2. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn căn cứ vào kế hoạch khảo sát; đo đạc; triển khai mốc giới ngoài thực địa của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện để phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tham gia thực hiện.

3. Các cơ quan có trách nhiệm lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa theo Điều 3 của Quy định này được thuê tổ chức tư vấn, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định tham gia thực hiện.

Điều 10. Nghiệm thu, bàn giao mốc giới ngoài thực địa

Sau khi hoàn thành cắm mốc ngoài thực địa theo hồ sơ cắm mốc giới, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tại Điều 3 của Quy định này tổ chức nghiệm thu và bàn giao cho chính quyền phường, xã, thị trấn có liên quan để tổ chức bảo vệ cột mốc.

Chương IV
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ MỐC GIỚI

Điều 11. Kiểm tra, quản lý mốc giới

1. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ quản lý mốc giới quy hoạch trên thực địa tại địa phương; nghiêm cấm việc di dời, phá hủy cột mốc, làm biến dạng cột mốc, lợi dụng cột mốc để làm điểm tựa, sử dụng vào mục đích cá nhân hoặc gây vật cản làm che chắn mốc giới.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tại Điều 3 của Quy định này, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, bổ sung, khôi phục các mốc giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cắm mốc giới được phê duyệt.

Điều 12. Quy định định kỳ báo cáo quản lý mốc giới

1. Ngày 01 đến ngày 05 tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm báo cáo tình hình bảo quản mốc giới tại nơi mình quản lý đến Ủy ban nhân dân quận, huyện;

2. Ngày 10 đến ngày 15 tháng 10 hàng năm, Ban Quản lý các khu chức năng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình bảo quản mốc giới tại nơi mình quản lý đến Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Ngày 20 đến ngày 25 tháng 10 hàng năm, Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình bảo quản mốc giới trên địa bàn Thành phố.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ LƯU GIỮ HỒ SƠ CẨM MỐC VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ MỐC GIỚI

Điều 13. Lưu giữ hồ sơ cẩm mốc giới và cung cấp thông tin về mốc giới

1. Việc lưu giữ hồ sơ cẩm mốc giới theo quy hoạch đô thị và thẩm quyền cung cấp tài liệu, số liệu liên quan đến mốc giới cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật, như sau:

a) Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các hồ sơ cẩm mốc giới theo quy hoạch đô thị được quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

b) Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận đối với các hồ sơ cẩm mốc giới theo quy hoạch đô thị được quy định tại Khoản 2, Khoản 5 Điều 3 của Quy định này trong phạm vi hành chính do mình quản lý.

c) Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện đối với các hồ sơ cẩm mốc giới theo quy hoạch đô thị được quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 3 của Quy định này trong phạm vi hành chính do mình quản lý.

d) Ban Quản lý các khu chức năng đô thị đối với các hồ sơ cẩm mốc giới theo quy hoạch đô thị được quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Quy định này.

2. Việc lưu giữ hồ sơ cẩm mốc giới theo quy hoạch đô thị các cấp phải được bảo quản tốt, bảo đảm an toàn lâu dài.

3. Sau khi phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cẩm mốc giới và triển khai cẩm mốc giới ngoài thực địa theo quy hoạch đô thị, các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Điều 3 của Quy định này, gửi cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường một bộ hồ sơ (bản chính) gồm: Quyết định phê duyệt kèm theo thuyết minh; các bản vẽ đã ký, đóng dấu phê duyệt, đĩa CD lưu giữ toàn bộ thuyết minh, bản vẽ và biên bản nghiệm thu, bản giao mốc giới ngoài thực địa để phục vụ cho công tác quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra việc thi hành Quy định này;

2. Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp thống nhất về thành phần Hồ sơ cẩm mốc giới theo quy hoạch đô thị để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, tránh

yêu cầu thêm thủ tục ngoài quy định; riêng thành phần hồ sơ đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cần kết hợp sử dụng bản đồ hiện trạng vị trí đã được lập và phê duyệt trong quá trình lập thủ tục giao, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Công tác cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt phải gắn với hoạt động đo đạc bản đồ, quá trình thực hiện phải tuân thủ quy phạm và các văn bản pháp lý về công tác đo đạc bản đồ do các cơ quan có thẩm quyền ban hành (kể từ lúc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới, tổ chức thực hiện và quản lý mốc giới) để thống nhất trong công tác quản lý đất đai và quản lý quy hoạch đô thị, đảm bảo độ chính xác cao. Đồng thời, hướng dẫn cụ thể về quy cách mốc giới để tổ chức thực hiện, đảm bảo phù hợp với thực tiễn của thành phố và phù hợp quy định, đảm bảo mỹ quan đô thị, tránh gây lãng phí.

3. Căn cứ danh mục hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị, triển khai mốc giới ngoài thực địa và quản lý mốc giới thiết lập được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận và dự toán do Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các Ban Quản lý khu chức năng đô thị và Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch hàng năm sử dụng nguồn vốn ngân sách cho công tác cắm mốc giới và quản lý mốc giới (không thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh) trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

4. Các tổ chức, cá nhân được tự cân đối kinh phí để lập nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và triển khai mốc giới thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh, kinh phí này được tính vào tổng mức đầu tư của dự án

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm cung cấp danh sách các tổ chức tư vấn đã được đăng ký hành nghề có đủ điều kiện, năng lực về trắc địa bản đồ cho các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quy định tại Điều 3 Quy định này tham khảo, lựa chọn.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Quy hoạch - Kiến trúc để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tín